

Bản án số: 174 /2019/HSST
Ngày: 26/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Trần Quảng Thái;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh T, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, tên gọi khác: không. Sinh ngày 03/5/1991. HKTT: tổ A, xóm T, phường Đ, quận Q, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Tổ G và tổ K, phường P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N và bà Đỗ Thị T; Vợ là: Vũ Hồng Nh, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến nay), có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:***

1. Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1992. (Vắng mặt).
HKTT: Tổ C, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên
2. Anh Trần Đình C, sinh năm 1994. (Vắng mặt).
HKTT: Thôn T, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng
3. Anh Nguyễn Lâm TG, sinh năm 1981. (Vắng mặt).
HKTT: Tổ P, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2018, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ G, phường P, thành phố TH đã phát hiện 03 nam thanh niên có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, 01 nam thanh niên khai tên là Nguyễn Lâm TG, (sinh năm 1975, trú tại tổ P, phường H, thành phố TH); người thứ 2 khai tên là Nguyễn Văn D (sinh năm 1981, trú tại xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), tổ công tác kiểm tra TG và D không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra nam thanh niên còn lại khai tên là Nguyễn Mạnh T sinh năm 1991, trú tại: tổ G và tổ K, phường P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại túi quần sau bên phải T đang mặc 05 ống hình trụ tròn được bọc ngoài bằng giấy và 16 ống hình trụ tròn được bọc ngoài bằng giấy bên trong đều có sợi lá khô(dạng điều thuốc lá). T khai đó là ma túy cần sa đang giao dịch bán cho TG. Thu giữ tại túi quần trước bên phải số tiền 6.300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.(BL44- 47).

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Mạnh T tại tổ G, phường P, thành phố TH. Kết quả khám xét đã phát hiện thu giữ 05 ống hình trụ tròn được quấn bằng giấy(dạng điều thuốc lá) bên trong đều chứa các sợi lá khô(thảo mộc) và 50.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

T hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Mạnh T ở tổ K, phường P, thành phố TH không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án(BL 35- 38)

Cùng ngày cân xác định 21 ống hình trụ tròn được bọc bên ngoài bằng giấy(dạng điều thuốc lá) bên trong có chứa thảo mộc đã thu giữ của T khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 6,78 gam. Cân xác định 05 hình trụ tròn được bọc ngoài bằng giấy(dạng điều thuốc lá) bên trong có chứa thảo mộc đã thu giữ của T khi khám xét khẩn cấp có khối lượng là 1,65 gam (BL52).

Tại bản kết luận giám định số 7025/KL – PC 09 ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Toàn bộ 26 ống hình trụ tròn được bọc bên ngoài bằng giấy(dạng điều thuốc lá) bên trong có chứa thảo mộc đã thu giữ của T khi bắt quả tang và khám xét là ma túy, loại cần sa có tổng khối lượng là 8,43 gam(BL 32)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh T khai nhận: Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 14 giờ ngày 12/12/2018, T đi đến khu vực bến xe khách TH với mục đích tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Khi đến nơi T gặp 01 nam

thanh niên không quen biết qua giao dịch T mua của nam thanh niên đó 26 điều ma túy cần sa với giá 3.750.000 đồng, sau khi mua được ma túy cần sa, T đem về nhà trọ ở tổ G, phường P cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi T đang ở phòng trọ thì có Nguyễn Lâm TG đến hỏi mua ma túy cần sa. T bảo có và đồng ý bán cho TG 05 điều ma túy cần sa với giá 1.000.000 đồng rồi bảo TG đi ra ngoài đường đợi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày T lấy 21 điều ma túy cần sa đi ra chỗ TG đợi, khi ra đến nơi TG đưa 1.000.000 đồng cho T, T cầm tiền TG đưa cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy 05 điều ma túy cần sa định đưa cho TG thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên (BL73- 87).

Lời khai của Nguyễn Mạnh T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và kết luận giám định (BL 35- 38, 44- 47,55- 72).

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong ký hiệu G4; 7025/C09(TT2); 01 thẻ căn cước mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 hợp đồng thuê nhà; 02 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu ZIG- ZAG RED và 56.300.000 đồng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 187 /CT-VKSNDTP, ngày 28/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Mạnh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 30 đến 36 tháng tù giam. Phạt bổ sung từ 7 đến 10 triệu đồng đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu G4; 7025/C09(TT2); 02 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu ZIG- ZAG RED

+ Hoàn trả cho bị cáo: 01 thẻ căn cước mang tên Nguyễn Mạnh T 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 hợp đồng thuê nhà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 1.000.000đ.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2018, tại khu vực tổ G, phường P, thành phố TH, Nguyễn Mạnh T đang có hành vi bán 05 điều ma túy cần sa với giá 1.000.000 đồng cho Nguyễn Lâm TG thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ 26 điều ma túy cần sa có trọng lượng là 6,78 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Mạnh T ở tổ 9, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện thu giữ 05 điều ma túy cần sa có trọng lượng là 1,65gam. Tổng trọng lượng cần sa thu giữ của T là 8,43gam

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo còn có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung theo tại khoản 5 Điều 249 BLHS là phạt tiền 10 triệu đồng đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[4]. Vật chứng vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu G4; 7025/C09(TT2) cần tịch thu tiêu hủy; 02 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu ZIG- ZAG RED bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17A 80035513; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 hợp đồng thuê nhà giữa bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Mạnh T, xét đây là giấy tờ và tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên hoàn trả cho bị cáo. Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1.000.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho TG; tạm giữ 10.200.000đ trong sổ tiền tạm giữ của bị cáo để bảo đảm thi hành án; Đối với số tiền 45.100.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên hoàn trả cho bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy cần sa bị thu giữ T khai mua của một nam thanh niên T không biết họ tên địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Lâm TG là người đã mua cần sa của T nhưng quá trình điều tra xét thấy hành vi của TG không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với Tùng là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Mạnh T 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung 10.000.000(mười triệu) đồng đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong (ký hiệu G4; ký hiệu 7025/C09(TT2)) và 02 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu ZIG- ZAG RED.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước : 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho TG;(tạm giữ 11.200.000đ trong sổ tiền tạm giữ của bị cáo để bảo đảm thi hành án).

+ Hoàn trả cho bị cáo T: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17A 80035513; 01 hợp đồng thuê nhà giữa bà Nguyễn Thị Hồng và Nguyễn Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh, đã cũ, có số thuê bao 1: 0904156XXX, số thuê bao 2: 0936912XXX, số IMEI 1: 355840092560XXX, số IMEI 2: 355840097560XXX và 45.100.000(bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng là tài sản và giấy tờ của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 275 ngày 25/4/2019 và ủy nhiệm chỉ số 21 ngày 25/4/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý My